Ch3 - Ba Pháp - IV. Phẩm Thiên Sứ (Pevadūtavagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

120 KINH TẢNG CHI Bộ

IV PHẢM THIÊN SỨ (PEVADŨTAVAGGA)

I. KINH NGANG BẢNG VỚI PHẠM THIÊN (Sabrahmakasutta) (4 I. 132) 31. Những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, trong ấy, các con cái kính lễ mẹ cha ở trong nhà, những gia đình ấy được chấp nhận ngang bằng với Phạm thiên. Những gia đình nào, Này các Tỷ-kheo, trong ấy, các con cái kính lễ mẹ cha ở trong nhà, những gia đình ấy được chấp nhận như các Đạo sư thời xưa. Những gia đình nào5 này các Tỷ-kheo, trong ấy, các con cái kính lễ mẹ cha ở trong nhà, những gia đình ấy được chấp nhận là đáng được cúng dường. Phạm thiên, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với mẹ cha. Các Đạo sư thời xua, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với mẹ cha. Đáng được cúng dường, này các Tỷ-kheo5 là đồng nghĩa với mẹ cha. Vì cớ sao? Giúp đỡ rất nhiều, này các Tỷ-kheo5 là mẹ cha đối với con cái, nuôi chúng lớn, dưỡng dục chúng, giới thiệu chúng vào đời. Mẹ cha gọi Phạm thiên, Bậc Đạo sư thời trước, Xứng đáng được cúng dường, Vì thương đến con cháu. Do vậy bậc hiền triết, Đảnh lễ và tôn trọng, Dâng đồ ăn đồ uống, Vải mặc và giường nằm, Thoa bóp [cả thân minh], Tăm rửa cả chân tay, Với sở hành như vậy5 Đối với mẹ và cha, Đời này người hiền khen, Đời sau hưởng thiên lạc. II. KINH ÃNANDA (Ẫnandasutta)2S (4 I. 132) 32. Rồi Tôn giả Ãnanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên5 Tôn giả Ãnanda bạch Thế Tôn: Rất có thể, bạch Thế Tôn, một Tỷ-kheo được định như vậy5 trong cái28

28 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099. 982. 0255bl5).

thân có thức này, không có ngã kiến, ngã sở kiến, n^ã mạn tuỳ miên; đối với tất cả tướng ở ngoài, không có ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn tuỳ miên; và do chứng đạt, an trú Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát, không có ngã kiến, ngã sở kiên, ngã mạn tuỳ miên5 vị ây có thê chứng đạt và an trú Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát ấy? Rât có thê, này Ananda, một Tỷ-kheo được định như vậy... có thê chứng đạt và an trú Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát ấy. - Như thế nào9 bạch Thế Tôn, rất có thể, một Tỷ-kheo được định như vậy... có thể chứng đạt và an trú Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát ấy? Ở đây5 này Ãnanda, vị Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: "Dây là an tịnh, đây là thù diệu, tức là chỉ tức tất cả hành, từ bỏ tất cả sanh y, đoạn tận tham, ly tham, đoạn diệt, NiOt-bàn.” Như vậy5 này Ananda, rât có thê Tỷ-kheo được định như vậy... có thể chứng đạt và an trú Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát ấy. Lại nữa, này Ãnanda, liên hệ đến vấn đề này, Ta đã nói như sau trong kinh tên là: "Những câu hỏi của Punnaka,\ trong chương Pãrãyana:2930 Do phân tích ở đời, Những vật cao và thấp, Với vị không dao động, Bởi vật gì ở đời, An tịnh5 không tối mil, Không phiên muộn, không câu, Ta nói người như vậy5 Đã vượt khỏi sanh già. III. KINH SÃRIPUTTA (Sãriputtasuttảy^ (À. I. 133) 33. Rồi Tôn giả Sãriputta đi đến Thế Tôn; sau khi đến9 đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế

Tôn nói với Tôn giả Sãriputta đang ngồi một bên: Này Sãriputta, Ta có thể thuyết pháp một cách tóm lược. Này Sãriputta, Ta có thể thuyet pháp một cách rộng rãi. Này Sãriputta, Ta có thể thuyết pháp một cách tóm lược và rộng rãi. Và những người hiểu được thật là khó tìm! Nay đã đến thời, bạch Thế Tôn; nay đã đến thời, bạch Thế Tôn, để Thế Tôn thuyết pháp một cách tóm lược, thuyết pháp một cách rộng rãi, thuyết pháp một cách tóm lược và rộng rãi. Sẽ có những người có thể hiểu rõ Chánh pháp. -Vậy này Sãriputta, hãy học tập như sau: "Trong cái thân có thức này5 sẽ không có ngã kiến, ngã sở kiến5 ngã mạn tùy miên; đối với tất cả tướng ở ngoài, sẽ không có ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn tùy miên; và do chứng đạt5 an trú Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát, không có ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn tùy miên, chúng tôi sẽ chứng đạt và an trú Tâm giải thoát, Tuệ giải

29 Xem/. II. 45; 199. 30 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099. 983. 0255cl6); Tạp A-hàm kỉnh (7.02. 0101.8. 0495al9).

thoát ây!" Như vậy5 này Sãriputta, các ông cân phải học tập. Khi nào Tỷ- kheo đối với thân có thức này, không có ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn tùy miên; đối với tất cả các tướng ở ngoài, không có ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn tùy miên; và do chứng đạt, an trú Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát, không có ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn tùy miên, vị ấy chứng đạt và an trú Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát ấy. Người như vậy5 này Sãriputta, được gọi là Tỷ- kheo đã chặt đứt khát ái, đã cởi mở kiết sử, với chơn chánh hiện quán kiêu mạn? đã đoạn tận khổ đau.31 Lại nữa, này Sãriputta, liên hệ đến vấn đề này, Ta đã nói như sau trong kinh tên là: “Những câu hỏi của Udaya", trong chương Pãrãyana:32 Đoạn tận cả hai pháp, Dục tham và sân hận5 Và từ bỏ hôn trầm, Chặn đứng mọi trạo hối? Với xả niệm thanh tịnh, Tư duy trước các pháp, Ta nói trí giải thoát, Vô minh được phá tận. IV. KINH CÁC NGUYÊN NHÂN (Nidãnasutta) (A. I. 134) 34. Có ba nguyên nhân, này các Tỷ-kheo, khởi lên các nghiệp. Thế nào là ba? Tham là nguyên nhân khởi lên các nghiệp. Sân là nguyên nhân khởi lên các nghiệp. Si là nguyên nhân khởi lên các nghiệp. Phàm nghiệp nào được làm vì tham, này các Tỷ-kheo5 sanh ra từ tham, duyên khởi từ tham, tập khởi từ tham, tại chỗ nào tự ngã được hiện hữu, tại chỗ ây, nghiệp ây được thuân thục. Chô nào nghiệp ây được thuân thục, chô ây quả dị thục của nghiệp ấy được cảm thọ ngay trong hiện tại, hay trong đời sống kế tiếp, hay trong một đời sau nữa (pariyãye). Phàm nghiệp nào được làm vì sân, này các Tỷ-kheo, sanh ra từ sân, duyên khởi từ sân9 tập khởi từ sân, tại chỗ nào tự ngã được hiện hữu5 tại chỗ ấy, nghiệp ấy được thuần thục. Chỗ nào nghiệp ấy được thuần thục, chỗ ấy quả dị thục của nghiệp ấy được cảm thọ ngay trong hiện tại, hay trong đời sống kế tiếp, hay trong một đời sau nữa. Phàm nghiệp nào được làm vì si, này các Tỷ-kheo5 sanh ra từ si, duyên khởi từ si, tập khởi từ si, tại chỗ nào tự ngã được hiện hữu, tại chỗ ấy, nghiệp ấy được thuân thục. Chô nào nghiệp ây được thuân thục5 chô ây quả dị thục của nghiệp ấy được cảm thọ ngay trong hiện tại, hay trong đời sống kế tiếp, hay trong một đời sau nữa.

31 Xem M. I. 122; s. I. 12; IV. 205. UdA. 363. 32 Xem Sn 193.

Ví nhu, này các Tỷ-kheo5 các hạt giống không bị bể vụn, không bị hư thối, không bị gió và nắng làm hu, còn tươi tốt,33 được khéo gieo vào một đồng ruộng tôt? được trông vào đất khéo sửa soạn và được trời mưa xuông đêu đặn; các hạt giống ấy, này các Tỷ-kheo5 được lớn lên, tăng trưởng, lớn mạnh. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo5 phàm nghiệp nào được làm vì tham... hay trong một đời sau nữa. Phàm nghiệp nào được làm vì sân... hay trong một đời sau nữa. Phàm nghiệp nào được làm vì si... hay trong một đời sau nữa. Có ba nguyên nhân này, này các Tỷ-kheo5 khởi lên các nghiệp. Có ba nguyên nhân này, này các Tỷ-kheo5 khởi lên các nghiệp. Thế nào là ba? Không tham là nguyên nhân khởi lên các nghiệp. Không sân là nguyên nhân khởi lên các nghiệp. Không si là nguyên nhân khởi lên các nghiệp. Phàm nghiệp nào được làm từ không tham, này các Tỷ-kheo5 sanh ra từ không tham, duyên khởi từ không tham, tập khởi từ không tham; vì rằng tham được từ bỏ? như vậy5 nghiệp ấy được đoạn tận5 được cắt đứt từ gốc rễ, được làm như thân cây Sãla5 được làm cho không thể hiện hữu, được làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Phàm nghiệp nào được làm từ không sân, này các Tỷ-kheo5 sanh ra từ không sân, duyên khởi từ không sân? tập khởi từ không sân; vì rằng sân được từ bỏ9 như vậy5 nghiệp ấy được đoạn tận? được cắt đứt từ gốc rễ, được làm như thân cây Sãla5 được làm cho không thể hiện hữu, được làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Phàm nghiệp nào được làm từ không si, này các Tỷ-kheo, sanh ra từ không si, duyên khởi từ không si, tập khởi từ không si; vì rằng si được từ bỏ5 như vậy, nghiệp ấy được đoạn tận5 được cắt đứt từ gốc rễ5 được làm như thân cây Sãla5 được làm cho không thể hiện hữu, được làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Ví như, này các Tỷ-kheo, các hạt giống không bị bể vụn, không bị hư thối, không bị gió và nắng làm hư, còn được tươi tốt, được khéo gieo và một người lấy lửa đốt chúng, sau khi lấy lửa đốt5 làm cho chúng thành tro, sau khi làm thành tro, quạt chúng trong gió lớn hay cho vào dòng nước sông chảy mạnh cuốn đi. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các hạt giống ấy được đoạn tận? được cắt đứt từ gốc rễ, được làm cho như thân cây Sãla5 được làm cho không thể hiện hữu, được làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Cũng vậy5 này các Tỷ- kheo, phàm nghiệp nào được làm từ không tham... không thể sanh khởi trong tương lai. Phàm nghiệp nào được làm từ không sân... không thể sanh khởi trong tương lai. Phàm nghiệp nào được làm từ không si... không thể sanh khởi trong tương lai. Có ba nguyên nhân này5 này các Tỷ-kheo, khởi lên các nghiệp.

33 Sărădănî. AA. II. 2\0: Sărădănĩti gahĩtasărănî săravantănî na nĩssărănî (í4Còn tươi t6t" nghĩa là phần cốt lõi được lấy, phần nhân, không phải là không có giá trị). Xem KS. III. 46; V. 329.

Phàm có hạnh nghiệp nào, Sanh từ tham, sân, si, Do kẻ vô trí làm, Dầu có ít hay nhiều, Tại đây được cảm thọ, Không phải tại chỗ khác. Do vậy, vị Tỷ-kheo, Từ bỏ tham, sân, si, Làm khởi lên minh trí, Từ bỏ mọi ác thú. V KINH HATTHAKA (Hatthakasutta)34 (4 I. 136) 35. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở ĂỊavĩ, tại Gomagga, trong rừng Simsapã,

trên chỗ có trải lá. Rồi Hatthaka, người ÃỊavĩ, đang bộ hành du ngoạn, thấy Thế Tôn đang ngôi trên chô có trải lá trong rừng Simsapã ở Gomagga, thây vậy5 liên đi đên Thê Tôn; sau khi đen, đảnh lê Thê Tôn roi ngôi xuông một bên. Ngôi xuông một bên, Hatthaka, người ÃỊavĩ, bạch Thế Tôn: -Bạch Thế Tôn, Thế Tôn sống có an lạc không? -Phải, này Hoàng tử, Ta sống được an lạc. Và những ai cảm thấy an lạc ở đời? Ta là một trong số những người ấy. —Bạch Thế Tôn9 lạnh là đêm mùa đông, thời gian giữa những ngày thứ tám35 là thời gian tuyết rơi, cứng rắn là đất do trâu bò giẫm đạp,3637 mỏng manh là nệm làm bằng lá9 lưa thưa là những lá của cây, lạnh là tấm vải cà-sa, và lạnh là làn gió thổi. Rồi Thế Tôn nói như sau: -Dầu vậy, này Hoàng tử, Ta sống được an lạc. Và những ai cảm thấy an lạc ở đời5 Ta là một trong sô những người ây. Vậy nay, này Hoàng tử, ở đây Ta sẽ hỏi Hoàng tử, nếu có thể kham nhẫn? Hoàng tử hãy trả lời. Hoàng tử nghĩ thế nào5 này Hoàng tử, ở dây, người gia chủ hay con người gia chủ có nhà nóc nhon,37 với các tường trét trong trét ngoài, che chở khỏi gió, chốt cửa được khóa chặt, các cửa sổ được đóng kín. Trong ấy, có một chỗ nằm có trải tấm thảm len với lông dài, với tấm vải giường bằng len trắng, chăn len thêu bông, nệm bằng da quý của con sơn dương kadali, tấm thảm có lọng che phía trên và gối nệm đỏ cả hai đầu, có đèn thắp đỏ và bốn bà vợ đẹp hầu hạ. Này Hoàng

34 Bản tiếng Anh của PTS: OfÃỊavĩ. Tham chiếu: Tăng.(7L02. 0125.28.3. 0650a20). 35 Antaratthaka'. Giữa những ngày thứ tám, tức là tám ngày trước và sau ngày rằm. 36 Gokantaka'. Móng chân của con bò. Xem Vin. I. 195. 37 Xem 2 I. 101; a I. 7.

tử, Hoàng tử nghĩ thê nào, người ây năm ngủ có an lạc không? Hay Hoàng tử nghĩ thế nào? —Bạch Thế Tôn? người ấy nằm ngủ an lạc. Nếu có những người cảm thấy an lạc ở đời, người ấy là một trong những người ấy. - Hoàng tử nghĩ thế nào, này Hoàng tử, với người gia chủ hay con của người gia chủ ấy, khởi lên những nhiệt não về thân hay về tâm? do tham ái sanh. Bị nung đốt bởi những nhiệt não do tham ái sanh, người ấy có cảm thấy đau khổ không? -Thưa c6, bạch Thế Tôn. Người gia chủ hay con của người gia chủ ấy, này Hoàng tử, bị nung đốt bởi những nhiệt não do tham ái sanh, cảm thấy đau khổ. Tham ái ấy, Như Lai đã đoạn tận5 cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây Sãla5 làm cho không thể hiện hữu5 làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Do vậy, Ta cảm thấy an lạc. Hoàng tử nghĩ thế nào, này Hoàng tử, với người gia chủ hay con của người gia chủ ấy, khởi lên những nhiệt não về thân hay tâm do sân sanh... do si sanh. Bị nung đốt bởi những nhiệt não do si sanh, người ấy có cảm thấy đau khổ không? - Thưa c6, bạch Thế Tôn. Người gia chủ hay con của người gia chủ ấy, này Hoàng tử, bị nung đốt bởi những nhiệt não do si sanh, cảm thấy đau khổ. Si ẩy5 Như Lai đã đoạn tận, cắt đứt từ gốc rễ5 làm cho như thân cây Sãla, làm cho khôn^ thể hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Do vậy5 Ta cảm thấy an lạc. Luôn luôn được an lạc, Vị Phạm chí tịch tịnh5 Không bị dục uế nhiễm, Trong mát, không sanh y, Mọi tham trước dứt đoạn5 Nhiếp phục tâm sầu khổ? An tịnh, cảm thọ lạc, Với tâm đạt an tịnh. VI. KINH THIÊN sứ (Devadữtasutta)3S (4 L 138) 36. Có ba thiên sứ, này các Tỷ-kheo? thế nào là ba? Ở đây, này các Tỷ-kheo5 có người thân làm ác? miệng nói

ác5 ý nghĩ ác. Sau khi thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, thân hoại mệnh chung, người ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Rôi này các Tỷ-kheo, những người lính địa ngục, với hai cánh tay, bắt người ấy dẫn đến Vua Yama (Diêm Vương)38 39 và thưa:

38 Tham chiếu: Thế ký kỉnh (7.01. 0001.30. 0114b07); Tăng.(T.02. 0125.32.4. 0674bl6). 39 Xem M. II. 75; III. 180.

"Thưa Đại vương, người này không kính mẹ, không kính cha, không kính Sa-môn5 không kính Bà-la-môn, không tôn kính các bậc lớn tuổi trong gia dinh, Đại vương hãy trừng phạt Ĩ16!" Rôi Vua Yama chât vân người ây5 cật vân, nạn vân người ây vê thiên sứ thứ nhất: "Này người kia, ngươi có thấy vị thiên sứ thứ nhất hiện ra giữa loài người kh6ng?" Người ấy trả lời: "Con không thấy, thưa ngài." Rôi này các Tỷ-kheo? Vua Yama nói với người ây: "Này người kia, ngươi có bao giờ thấy giữa loài người, một người đàn bà hay đàn ông tám mươi tuổi, hay chín mươi tuổi, hay một trăm tuổi5 già yếu, lưng còm5 cong như nóc nhà, chống gậy? vừa đi vừa run rẩy, bệnh hoạn5 tuổi trẻ đã tận? răng rụng, tóc bạc hư rụng, sói đầu, da nhăn, đầu rung, tay chân da mồi? khôt?‘ Người ấy nói như sau: "Thua ngài, con có thấy.” Rồi này các Tỷ-kheo5 Vua Yama nói với người ấy như sau: "Này người kia, với ngươi là người có trí và lớn tuổi, ngươi có nghĩ rằng: 6 Ta rồi cũng bị già, ta không vượt qua tuổi già. Vậy ta hãy làm điều lành, về thân, về lời n6i, về V? Người ấy nói như sau: "Không, thưa ngài, con không có làm. Thưa ngài, con phóng dậty Rồi này các Tỷ-kheo, Vua Yama nói với người ấy: "Này người kia, chính vì do phóng dật? ngươi đã không làm các điều lành về thân, về lời nói5 về ý. Thật vậy5 này người kia, chúng sẽ làm cho ngươi, đúng theo sự phóng dật của ngươi. Ác nghiệp ấy của ngươi không phải mẹ làm, không phải cha làm, không phải anh làm? không phải chị làm, không phải bạn bè thân hữu làm, không phải bà con huyết thống làm5 không phải chư thiên làm, không phải Sa-môn, Bà-la-môn làm. Ác nghiệp ấy chính do ngươi làm và ngươi sẽ thọ lãnh quả dị thục của ác nghiệp ấy." Rồi này các Tỷ-kheo, Vua Yama sau khi chất vấn, cật vấn, nạn vấn người ây vê vị thiên sứ thứ nhât, liên chât vân, cật vân, nạn vân người ây vê vị thiên sứ thứ hai: "Này người kia, ngươi có thấy vị thiên sứ thứ hai hiện ra giữa loài người kh6ng?" Người ấy trả lời:

40 Xem M. I. 88.

"Con không thấy, thưa ngai/9 Rôi này các Tỷ-kheo, Vua Yama nói với người ây: "Này người kia, ngươi có bao giờ thấy giữa loài người, một người đàn bà hay một người đàn ông, bệnh hoạn, khổ não nguy kịch5 nằm ngủ lầy trong tiêu tiện, đại tiện của minh, cân người khác nâng dậy9 cân người khác dìu năm xuống?M1 Người ấy nói như sau: "Thua ngài, con có thấy." Rồi này các Tỷ-kheo, Vua Yama nói với người ấy như sau: “Này người kia, với ngươi là người có trí và lớn tuôi5 ngươi có nghĩ răng: 'Ta rồi cũng bị bệnh5 ta không vượt qua bệnh hoạn. Vậy ta hãy làm điều lành về thân, về lời nói, về V? Người ấy nói như sau: "Không, thưa ngài, con không có làm. Thưa ngài, con phóng dat."

Rồi này các Tỷ-kheo, Vua Yama nói với người ấy: "Này người kia, chính vì do phóng dật9 ngươi đã không làm các điều lành vê thân, vê lời nói, vê ý. Thật vậy, này người kia, chúng sẽ làm cho ngươi, đúng theo sự phóng dật của ngươi. Ác nghiệp ấy của ngươi không phải mẹ làm, không phải cha làm? không phải anh làm, không phải chị làm, không phải bạn bè thân hữu làm, không phải bà con huyết thống làm, không phải chư thiên làm, không phải Sa-môn5 Bà-la-môn làm. Ác nghiệp ấy chính do ngươi làm và ngươi sẽ thọ lãnh quả dị thục của các nghiệp ấy." Rôi này các Tỷ-kheo5 Vua Yama sau khi chât vân, cật vân5 nạn vân người ấy về vị thiên sứ thứ hai5 liền chất vấn, cật vấn, nạn vấn người ấy về vị thiên sứ thứ ba: "Này người kia, ngươi có thấy vị thiên sứ thứ ba hiện ra giữa loài người kh6ng?" Người ấy trả lời: "Con không thấy, thưa ngSi." Rồi này các Tỷ-kheo, Vua Yama nói với người ấy: "Này người kia, ngươi có bao giờ thấy giữa loài người, một người đàn bà hay một người đàn ông chêt được một ngày, hay chêt được hai ngày, hay chêt được ba ngày, sưng phù lên, xanh xám lại và nát rữa ra?" Người ây nói như sau: "Thưa ngài, con có thấy." Rồi này các Tỷ-kheo, Vua Yama nói với người ấy như sau:

41 XemD II. 24; Vin. I. 301.

"Này người kia, với ngươi là người có trí và lớn tuôi, ngươi có nghĩ răng: "Ta rồi cũng bị chết, ta không thể vượt qua sự chết. Vậy ta hãy làm điều lành về thân, về lời nói, về y" Người ấy nói như sau: "Kh6ng, thưa ngài, con không có làm. Thưa ngài, con phóng dat/9 Rồi này các Tỷ-kheo, Vua Yama nói với người ấy: "Này người kia, chính vì do phóng dật, ngươi đã không làm các điêu lành về thân, về lời nói, về ý. Thật vậy; này người kia, chúng sẽ làm cho ngươi, đúng theo sự phóng dật của ngươi. Ac nghiệp ây của ngươi không phải mẹ làm, không phải cha làm, không phải anh làm, không phải chị làm, không phải bạn bè thân hữu làm, không phải bà con huyết thống làm, không phải chư thiên làm, không phải Sa-môn, Bà-la-môn làm. Ác nghiệp ấy chính do ngươi làm và ngươi sẽ thọ lãnh quả dị thục của các nghiệp y." Rồi này các Tỷ-kheo9 Vua Yama sau khi chất vấn, cật vấn, nạn vấn người ấy về vị thiên sứ thứ ba, rồi giữ im lặng. Rồi này các Tỷ-kheo, những người lính địa ngục bắt người ấy chịu hình phạt gọi là năm cọc. Họ lấy cọc sắt nung đỏ đóng vào một bàn tay, họ lấy cọc sắt nung đỏ đóng vào bàn tay thứ hai, họ lấy cọc sắt nung đỏ đóng vào một bàn chân, họ lấy cọc sắt nung đỏ đóng vào bàn chân thứ hai, họ lấy cọc sắt nung đỏ đóng vào giữa ngực. Người ây ở đây thọ lãnh các cảm giác đau đớn, cực khổ, thông khô, khôc liệt. Nhưng người ây không thê mệnh chung cho đên khi ác nghiệp của người ấy chưa được tiêu trừ. Này các Tỷ-kheo, rồi các người lính địa ngục bắt người ấy nằm xuống và lấy cái rìu chặt người ấy. Người ấy ở đây thọ lãnh các cảm giác đau dớn, cực khổ, thống khổ, khốc liệt. Nhưng người ấy không thể mệnh chung cho đến khi ác nghiệp của người ấy chưa được tiêu trừ. Này các Tỷ-kheo? rồi các người lính địa ngục dựng ngược người ấy, chân trên đầu dưới và lấy dao sắc chặt người ấy. Người ấy ở đây thọ lãnh các cảm giác đau đớn? cực khổ9 thống khổ9 khốc liệt. Nhưng người ấy không thể mệnh chung cho đến khi ác nghiệp của người ấy chưa được tiêu trừ. Này các Tỷ-kheo, các người lính địa ngục cột n^ười ấy vào

một chiếc xe, kéo người ấy chạy tới5 kéo người ấy chạy lui trên đat được đốt cháy đỏ? cháy thành ngọn, cháy đỏ rực. Người ấy ở đây thọ lãnh các cảm giác đau dớn, cực khổ? thống khổ, khốc liệt. Nhung người ấy không thể mệnh chung cho đến khi ác nghiệp của người ấy chưa được tiêu trừ. Rồi này các Tỷ-kheo5 các người lính địa ngục đẩy người ấy lên, kéo người ấy xuống trên một sườn núi đầy than hừng, cháy đỏ, cháy thành ngọn, cháy đỏ rực. Người ấy ở đây thọ lãnh các cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ? khốc liệt. Nhtmg người ấy không thể mệnh chung cho đến khi ác nghiệp của người ấy chưa được tiêu trừ. Rồi này các Tỷ-kheo5 các người lính địa ngục nắm ngược người ấy, chân phía trên, đầu phía dưới và quăng người ấy vào một vạc dầu bằng đồng nung đỏ9 cháy đỏ5 cháy thành ngọn, cháy đỏ rực. Người ấy ở đây bị nâu với bọt nước sôi sùng sục5 khi thì trôi nôi lên, khi thì

chìm xuông đáy, khi thì trôi giạt ngang. Người ây ở đây thọ lãnh các cảm giác đau dớn, cực khổ9 thống khổ? khốc liệt. Nhimg người ấy không thể mệnh chung cho đến khi ác nghiệp của người ấy chưa được tiêu trừ. Rồi này các Tỷ-kheo5 những người lính địa ngục quăng người ấy vào đại địa ngục. Này các Tỷ-kheo, đại địa ngục ấy:

Có bốn góc5 bốn cửa,
Chia thành phần bằng nhau,
Xung quanh có tường sắt,
Mái sắt lợp lên trên,
Nền địa ngục bàng sắt,
Nung đỏ cháy đỏ rực,
Hơi nóng luôn phát ra9
Rộng một trăm do-tuần.42

Một thời xưa lắm, này các Tỷ-kheo? Vua Yama suy nghĩ như sau: "Những ai làm ác nghiệp ở đời phải thọ lãnh những hình phạt sai khác như vậy. Mong rằng ta được làm người, và Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời, ta có thế hau hạ Thế Tôn, Thế Tôn thuyết pháp cho ta, và ta có thế thông hiểu pháp do Thế Tôn thuyết giảng.^,

Này các Tỷ-kheo5 điều Ta đang nói, không phải Ta nghe từ một Sa-môn hay Bà-la-môn nào khác; những điều Ta đang nói chỉ được Ta biêt mà thôi, chỉ được Ta thấy mà thôi, chỉ được Ta hiểu mà thôi.

Dầu thiên sứ báo động,
Thanh niên vẫn phóng dật5
Họ ưu buồn lâu dài,
Sanh làm người hạ liệt.
Ở đây5 bậc chân nhân,
Được thiên sứ báo động5
Không bao giờ phóng dật?
Trong Diệu pháp bậc Thánh,

Thấy sợ trong chấp thủ5
Trong hiện hữu sanh tử,
Được giải thoát không thủ,
Sanh tử được đoạn trừ,
Được yên ổn an lạc,
Ngay hiện tại tịch tịnh5
Mọi oán hận sợ hãi,
Các vị ấy vượt qua,
Mọi đau đớn khô sâu,
Thảy đều được siêu thoát.
42 M. III. 183 đề cập chi tiết hơn về các địa ngục.

130 KINH TĂNG CHI BỘ

VII. KINH BỐN BẬC ĐẠI VƯƠNG (Catumahãrãjasuttà)^ (4 I. 142) 37. Này các Tỷ-kheo5 trong ngày thứ tám của nửa tháng, các vị Đại thần cố vân cho Bôn Thiên Vương đi du hành trong thê giới này đê xem trong loài người phải chăng có nhiều người có hiếu với mẹ5 có hiếu với cha, có kính các Sa-môn5 Bà-la-môn? có tôn trọng các vị gia trưởng, có làm lễ Bố-tát (Uposatha), có đề cao cảnh giác5 có làm các công đức. Này các Tỷ-kheo5 trong ngày mười bốn của nửa tháng, các Hoàng tử của Bốn Thiên Vương đi du hành trong thế giới này để xem trong loài người phải chăng có nhiều người có hiếu với mẹ, có hiếu với cha, có kính các Sa-môn9 Bà-la-môn5 có tôn trọng các vị gia trưởng, có làm lễ Uposatha, có đề cao cảnh giác, có làm các công đức. Này các Tỷ-kheo, trong ngày rằm lễ Uposatha, Bốn Thiên Vương tự mình đi du hành trong thế giới này để xem trong loài người phải chăng có nhiều người có hiếu với mẹ? có hiếu với cha, có kính các Sa-môn9 Bà-la-môn5 có tôn trọng các vị gia trưởng, có làm lễ Uposatha. có đề cao cảnh giác, có làm các công đức. Nếu chỉ có ít người giữa loài người, này các Tỷ-kheo? có hiếu với mẹ? có hiếu với cha, có kính các Sa-môn5 Bà-la-môn, có tôn trọng các vị gia trưởng, có làm lễ Uposatha, có đề cao cảnh giác? có làm các công dức, thời này các Tỷ-kheo? Bốn Thiên Vương liền báo với chư thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba đang ngồi tụ họp tại hội trường Sudhammã: "Thua chư vị5 có ít người giữa loài người có hiêu với mẹ5 có hiêu với cha, có kính các Sa-môn, Bà-la-môn, có tôn trọng các vị gia trưởng, có làm lễ Uposatha. có đề cao cảnh giác, có làm các công dức." Rôi này các Tỷ-kheo, chư thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba không hoan hỷ và nói: "Thật vậy, thiên chúng sẽ bị tổn giảm và asura (a-tu-la) chúng sẽ được sung man.59 Nhưng này các Tỷ-kheo, nếu có nhiều người giữa loài người có hiếu với mẹ, có hiếu với cha, có kính các Sa-môn? Bà-la-môn5 có tôn trọng các vị gia trưởng, có làm lễ Uposatha. có đề cao cảnh giác, có làm các công đức5 thời này các Tỷ-kheo5 Bốn Thiên Vương liền báo với chư thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba đang ngồi tụ họp tại hội trường Sudhammã: "Thua chư vị5 có nhiều người giữa loài người có hiếu với mẹ5 có hiếu với cha, có kính các Sa-môn5 Bà-la-môn, có tôn trọng các vị gia trưởng, có làm lễ Uposatha. có đề cao cảnh giác, có làm các công dức." Rồi này các Tỷ-kheo, chư thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba hoan hỷ nói: "Thật vậy, thiên chúng sẽ được sung mãn, còn asura chúng sẽ bị tổn giảm.,,43

43 Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.24.6. 0624ỒỐ19); Biệt Tạp.(r02. 0100.46. 0389al0).

Thuở xua, này các Tỷ-kheo5 Thiên chủ Sakka đang thuyết giảng cho chư thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba, trong khi ấy, nói lên bài kệ như sau: Ngày mười bốn, ngày rằm, Ngày tám trong nửa tháng, Kể cả phần đặc biệt? Khéo đày đủ cả tám, Theo làm lễ Bố-tát?44 Vị ấy giống như ta. Bài kệ ấy5 này các Tỷ-kheo, đã bị Thiên chủ Sakka hát sai, không hát đúng; nói sai, không nói đúng. Vì cớ sao? Thiên chủ Sakka, này các Tỷ-kheo5 chưa ly tham, chưa ly sân, chưa ly si. Còn vị Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo5 là bậc A-la-hán, lậu hoặc đã đoạn tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, gánh nặng đã đặt xuông, mục đích đã thành dạt, hữu kiết sử đã đoạn tận, chánh trí giải thoát. Với vị Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo9 lời nói này mới là thích đáng: Ngày mười bôn9 ngày răm, Ngày tám trong nửa tháng, Kể cả phần đặc biệt, Khéo đầy đủ cả tám, Theo làm lễ Bố-tát, Vị ấy giống như ta. Vì cớ sao? Vị Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo? đã ly tham, đã ly sân, đã ly si. VIII. KINH BỐN BẬC ĐẠI VƯƠNG THỨ HAI (Dutìyacatumahãrậịasutta)45 (A, I. 143) 38. Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka đang thuyết giảng cho chư thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba, trong khi ấy, nói lên bài kệ như sau: Ngày mười bốn, ngày rằm,

Vị ấy giống như ta. Bài kệ ấy, này các Tỷ-kheo? đã bị Thiên chủ Sakka hát sai, không hát đúng... Vì cớ sao? Ta nói rằng Thiên chủ Sakka5 này các Tỷ-kheo, chưa giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ5 ưu, não. Còn vị Tỷ-kheo5 này các Tỷ-kheo5 là bậc A-la-hán... chánh trí giải thoát. Với vị Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo9 lời nói này mới là thích đáng: Ngày mười bốn5 ngày rằm,

Vị ấy giống như ta.

44 Xem s. L 208; Dh. V. 404; Thĩg. V. 31. 45 Bản tiếng Anh của PTS: Sakka, tức Thiên chủ cõi trời Tam Thập Tam. Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.24.6. 0624bl9); Biệt Tạp.(T.02. 0100.46. 0389al0). •

Vì CỚ sao? Ta nói rằng, vị Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo5 đã thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não, giải thoát khỏi khổ đau. IX. KINH NUÔI DƯỠNG TẾ NHỊ (Sukhumãỉasutta)46 (A. L 145) 39. Này các Tỷ-kheo, Ta được nuôi dưỡng tế nhị5 tối thắng nuôi dưỡng tế nhị5 cứu cánh nuôi dưỡng tế nhị. Này các Tỷ-kheo? trong nhà Phụ vương Ta, các hô nước được xây lên, trong một hô có hoa sen xanh, trong một hồ có hoa sen đỏ, trong một hồ có hoa sen trắng, tất cả phục vụ cho Ta. Khônẹ một hương Chiên-đàn nào Ta dùng5 này các Tỷ-kheo, là không từ Kãsi đến. Bang vải Kãsi là khăn của Ta, này các Tỷ-kheo. Bằng vải Kãsi là áo cánh, bằng vải Kãsi là nội y, bằng vải Kãsi là thượng y. Đêm và ngày, một lọng trắng được che cho Ta để tránh xúc chạm lạnh, nóng, bụi? cỏ hay sương. Này các Tỷ-kheo? ba lâu đài được xây dựng cho Ta, một cái cho mùa đông5 một cái cho mùa hạ5 một cái cho mùa mưa.47 Và Ta, này các Tỷ-kheo, tại lâu đài mùa mua, trong bốn tháng mưa5 được những nữ nhạc công đoanh vây, Ta không xuống dưới lầu. Trong các nhà của người khác, các người đây tớ5 làm công được cho ăn cơm tấm và cháo chua. Trong nhà Phụ vương Ta, các người đây tớ9 làm công

được cho ăn gạo, thịt và cơm nấu. Với Ta, này các Tỷ-kheo5 được đầy đủ với sự giàu sang như vậy5 được cứu cánh nuôi dưỡng tế nhị như vậy5 Ta suy nghĩ rằng: ẾCKẻ vô văn phàm phu tự mình bị già, không vượt qua khỏi già, khi thấy người khác bị già, lại bực phiền, hổ thẹn, ghê tởm5 quên rằng mình cũng như vậy. Ta cũng bị già, không vượt qua khỏi già, sau khi thấy người khác già, Ta có thể bực phiền, hổ thẹn5 ghê tởm sao? Như vậy, thật không xứng đáng cho Ta." Sau khi quan sát về Ta như vậy, này các Tỷ-kheo5 sự kiêu mạn của tuổi trẻ trong tuổi trẻ được đoạn trừ hoàn toàn. "Kẻ vô văn phàm phu tự mình bị bệnh5 không vượt khỏi bệnh, thấy người khác bị bệnh, lại bực phiền, hổ thẹn, ghê tởm5 quên rằng mình cũng như vậy. Ta cũng bị bệnh, không vượt qua khỏi bệnh, sau khi thấy người khác bị bệnh, Ta có thể bực phiền, hổ thẹn, ghê tởm sao? Như vậy5 thật không xứng đáng cho Ta.” Sau khi quan sát về Ta như vậy, này các Tỷ-kheo, sự kiêu mạn của không bệnh trong không bệnh được đoạn trừ hoàn toàn. “Kẻ vô văn phàm phu tự mình bị chết9 không vượt khỏi chết, thây người khác bị chết, lại bực phiền, hổ thẹn, ghê tởm, quên rằng mình cũng như vậy. Ta cũng bị chết, không vượt qua khỏi chết, sau khi thấy người khác chết, Ta có thể bực phiền, hổ thẹn5 ghê tởm sao? Như vậy, thật không xứng đáng cho Ta." Sau khi quan sát vê Ta như vậy5 này các Tỷ-kheo, sự kiêu mạn của sự sông trong sự sống được đoạn trừ hoàn toàn.

46 Tham chiếu: Tăng, if (T.02. 0125.22.8. 0608b 16); Nhu nhuyễn kỉnh (roi. 0026.117. 0607c04). AA. II. 235: Sukhumãỉotỉ nỉddukkho (4íĐược nuôi dưỡng khéo 16o" tức là không làm cho thương tốn, khổ não). 47 Xem D. II. 19.

CHƯƠNG III. BA PHÁP 133

CÓ ba kiêu mạn này/8 này các Tỷ-kheo. Thế nào là ba? Kiêu mạn của tuổi trẻ, kiêu mạn của không bệnh5 kiêu mạn của sự sống. Say sưa trong kiêu mạn của tuổi trẻ, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu làm các ác hành vê thân, làm các ác hành vê lời nói, làm các ác hành vê ý. Do làm các ác hành về thân, làm các ác hành về lời nói, làm các ác hành về y, sau khi thân hoại mệnh chung, kẻ ấy bị sanh vào cõi dữ, ác thú9 đọa xứ, địa ngục. Say sưa trong kiêu mạn của không bệnh5 này các Tỷ-kheo5 kẻ vô văn phàm phu làm các ác hành về thân, làm các ác hành về lời nói? làm các ác hành về ý. Do làm các ác hành vê thân, làm các ác hành vê lời nói, làm các ác hành vê ý, sau khi thân hoại mệnh chung, kẻ ấy bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Say sưa trong kiêu mạn của sự sống, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu làm các ác hành về thân, làm các ác hành về lời nói5 làm các ác hành về ý. Do làm các ác hành về thân, làm các ác hành về lời nói? làm các ác hành về ý, sau khi thân hoại mệnh chung, kẻ ấy bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Say sưa trong kiêu mạn của tuổi trẻ, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo từ bỏ học pháp5 trở lui lại đời sống thế tục. Say sưa trong kiêu mạn của không bệnh, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo từ bỏ học pháp, trở lui lại đời sống thế tục. Say sưa trong kiêu mạn của đời sống, này các Tỷ-kheo? vị Tỷ-kheo từ bỏ học pháp5 trở lui lại đời sống thế tục. Bị bệnh và bị già, Lại còn phải bị chết, Kẻ phàm phu ghê tởm, Người khác bị như vậy. Nếu Ta cũng ghê tởm, Chúng sanh bị như trên, Không xứng đáng cho Ta, Với Ta được sống vậy. Nên Ta sống như thật, Biết pháp không sanh y, Sự say sưa không bệnh, Tuôi trẻ và sự sông. Tất cả Ta nhiếp phục, Thấy xuất ly an ổn5 Nơi Ta khởi

tinh tấn, VìTathấyNiết-bàn. Ta không còn có thể, Thọ hưởng các dục vọng, Ta sẽ không trở lui, Đích Phạm hạnh Ta đến.48

48 Trong bản tiếng Anh của PTS, đây là mục IX. Pride, nghĩa là Kiêu mạn.

134 KINH TĂNG CHI BỘ

X. KINH TẢNG THƯỢNG (Ẅdhipateyyasutta) (A, I. 147) 40. Nàỵ các Tỷ-kheo, có ba tăng thượng này. Thế nào là ba? Tự ngã tăng thượng, thế giới tăng thượng, pháp tăng thượng. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là tự ngã tăng thượng? Ở đây? này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đi đến khu rừng, hay đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống rồi thẩm sát như sau: "Không phải vì y áo mà ta xuất gia, từ bỏ gia đình5 sống không gia đình. Không phải vì món ăn khất thực, không phải vì sàng tọa, không phải vì nhân có mặt hay không có mặt ở đây mà ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, [nhưng với ý nghĩ như sau:] 'Nay ta bị rơi vào sanh, già5 chết, sầu5 bi, khổ, ưu, não; rơi vào khổ5 bị khổ chi phối. Có thể do làm như vậy5 sự đoạn tận tất cả khổ uẩn này được hiện khởi lên [cho ta]/Và ta đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sông không gia đình, sau khi đã đoạn tận tất cả các dục vọng như vậy5 lại còn đeo đuôi các dục vọng như kia hay còn ác tệ hơn. Như vậy, thật không xứng đáng cho ta.” Vị ây lại quán sát như sau: "Thăng tân là tinh tân của ta, không có thụ động; an trú là niệm [của ta], không có thất niệm; khinh an là thân của ta, không có dao động; định tĩnh là tâm [của ta], được nhất tâm.,, Vị ấy làm cho tăng thượng tự ngã? từ bỏ bất thiện5 tu tập thiện; từ bỏ có tội5 tu tập không tội; gìn giữ cho tự ngã được thanh tịnh. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là tự ngã tăng thượng. Như thê nào? này các Tỷ-kheo5 là thê giới tăng thượng? Ở dây, này các Tỷ-kheo? vị Tỷ-kheo đi đến khu rừng hay đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống rồi thẩm sát như sau: "Không phải vì y áo mà ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sông không gia đình. Không phải vì món ăn khât thực5 không phải vì sàng tọa9 không phải vì nhân có mặt hay không có mặt ở đây mà ta xuất gia5 từ bỏ gia đình, sống không gia đình, [nhưng với ý nghĩ như sau:] 'Nay ta bị rơi vào sanh, già, chết, sầu5 bi, khổ9 ưu, não; rơi vào khổ, bị khổ chi phối. Có thể do làm như vậy? sự đoạn tận tất cả khổ uẩn này được hiện khởi lên [cho ta].5 Và ta đã xuất gia như vậy, lại có thể suy nghĩ về dục tầm hay có thể suy nghĩ vê sân tâm, hay có thê suy nghĩ vê hại tâm. To lớn là đại chúng này sông ở trong đời. Trong đại chúng sống ở đời9 có các vị Sa-môn? Bà-la-môn có thần thông, có Thiên nhãn thông, có Tha tâm thông. Các vị này có thể nhìn thấy từ xa, và dù họ ở gần nhưng không thể nhìn thấy họ được; và họ có thể biết tâm [ta] với tâm của họ. Các vị ây có thê biêt vê ta như sau: 'Hãy xem thiện nam tử này5 tuy vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia dinh, nhưng sống xen lẫn với các pháp ác9 bất thiện.9 Lại có các chư thiên có thần thông? có Thiên nhãn thông, có Tha tâm thông. Các vị này có thể nhìn thấy từ xa, và dù họ ở gần nhưng không thê nhìn thây họ được; và họ có thê biêt tâm [ta] với tâm của họ. Các vị ấy có thể biết về ta như sau: 'Hãy xem thiện nam tử này, tuy vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia dinh, nhimg sống xen lẫn với các pháp ác, bất thiện/

CHƯƠNG III. BA PHÁP 135

Vị ây lại quán sát như sau: "Thăng tân là tinh tân của ta, không có thụ động; an trú là niệm [của ta], không có thất niệm; khinh an là thân của ta, không có dao động; định tĩnh là tâm [của ta], được nhất tâm.,, Vị ấy làm cho tăng thượng thế giói, từ bỏ bất thiện, tu tập thiện; từ bỏ có tội, tu tập không có tội; giữ gìn cho tự ngã được thanh tịnh. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là thế giới tăng thượng. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là pháp tăng thượng? o dây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đi đên khu rừng hay đi đên gôc cây5 hay đi đến ngôi nhà trống rồi thẩm sát như sau: "Không phải vì y áo mà ta xuất gia, từ bỏ gia dinh, sống không gia đình. Không phải vì món ăn khất thực, không phải vì sàng tọa5 không phải vì nhân có mặt hay không có mặt ở đây mà ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình5 [nhưng với ý nghĩ như sau:] 'Nay ta bị rơi vào sanh, già, chết, sầu, bi, khổ? ưu, não; rơi vào khổ, bị khổ chi phối. Có thể do làm như vậy? sự đoạn tận tất cả khổ uẩn này được hiện khởi lên [cho ta] \ Pháp được Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, có kết quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí có thể tự mình giác hiểu. Nay ta có những người đồng Phạm hạnh, họ biết và thấy. Vì ta đã được xuất gia trong Pháp và Luật khéo giảng như vậy? không lẽ ta lại có thể sống biếng nhác? phóng dật. Như vậy5 thật không xứng đáng cho ta.” Vị ây lại quán sát như sau: "Thăng tân là tinh tân của ta9 không có thụ động; an trú là niệm [của ta], không có thất niệm; khinh an là thân của ta, không có dao động; định tĩnh là tâm [của ta], được nhất tâm.,, Vị ấy làm cho tăng thượng pháp, từ bỏ bất thiện? tu tập thiện; từ bỏ có tội, tu tập không tội; giữ gìn cho tự ngã được thanh tịnh. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là pháp tăng thượng. Này các Tỷ-kheo9 có ba pháp tăng thượng này. Trên đời không giấu được549 Ác nghiệp tự mình làm, Ngã của ngươi ta biết, Là thật hay là giả. Ngươi thật khinh thiện ngã? Mặt giáp mặt chứng kiến, Muốn che giấu tự ngã, Điều ác tự ngã làm. Chư thiên và Như Lai, Thấy rõ ở trong đời, Sở hành của kẻ ngu5 Làm các hạng tà vạy, Vậy vị ngã tăng thượng. Sở hàiih phải chánh niệm, Vị thế giới tăng thượng,

49 Raho: Chỗ giấu kín. Xem JA. III. 19.

Hãy khôn khéo thiền tịnh,
Với vị pháp tăng thượng,
Hãy sống theo tùy pháp.
Đạo sĩ không thối thất,
Tinh cần theo chân lý5
Nhiếp phục được ma quân,
Chiến thắng được tử thần,
Với tinh cần tinh tấn,
Sanh đã được đoạn tận.
Bậc Đạo sĩ như vậy9
Hiểu thế gian Diệu trí,
Đối với tất cả pháp,
Không có gì xúc chạm.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.